

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ			
STT	LOẠI PHÍ	MỨC PHÍ	
		Thẻ Tín dụng vật lý THE FIRST	Thẻ Tín dụng phi vật lý THE FIRST
1	Phí thường niên Thẻ Chính – THE FIRST*	200.000VND/năm	Miễn phí
2	Phí thường niên Thẻ Phụ - THE FIRST*	100.000VND/năm	Miễn phí
3	Phí phát hành Thẻ lần đầu	Miễn phí	Miễn phí
4	Phí phát hành lại Thẻ do hết hạn	Miễn phí	Miễn phí
5	Phí phát hành lại Thẻ do thất lạc, mất hoặc hư hại*	100.000VND/Thẻ	Miễn phí
6	Phí đóng tài khoản Thẻ	Miễn phí	Miễn phí
7	Phí cấp lại số PIN	Miễn phí	Miễn phí
8	Phí thay đổi Hạn Mức Tín Dụng	Miễn phí	
9	Phí dịch vụ thông báo qua tin nhắn*	10.000VND/tháng	
10	Phí in lại Sao Kê*	100.000VND/bảng	
11	Phí vượt Hạn Mức Tín Dụng	4%/số tiền vượt hạn mức (tối thiểu 50.000VND)	
12	Phí chậm thanh toán chỉ áp dụng đối với trường hợp trễ hạn thanh toán dưới 60 ngày	4% khoản dư nợ tối thiểu (tối thiểu 150.000VND)	
13	Phí chuyển đổi ngoại tệ	3,9% giá trị mỗi giao dịch	
14	Phí khiếu nại và yêu cầu kiểm tra* (trường hợp lỗi giao dịch là do Chủ Thẻ hoặc Chủ Thẻ khiếu nại sai)	100.000VND/trường hợp	
15	Phí dịch vụ khác* (Bao gồm nhưng không giới hạn các Phí sau: Phí cung cấp hóa đơn giao dịch; Phí xác nhận thông tin tài khoản thẻ tín dụng, thông tin chủ thẻ; Phí thay đổi hạn mức giao dịch...)	100.000VND/trường hợp	
16	Lãi suất thông thường áp dụng cho giao dịch mua hàng	4,00%/tháng	
17	Lãi suất thông thường áp dụng cho giao dịch rút tiền mặt	4,00%/tháng	

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ			
STT	LOẠI PHÍ	MỨC PHÍ	
		Thẻ Tín dụng vật lý THE FIRST	Thẻ Tín dụng phi vật lý THE FIRST
18	Lãi suất quá hạn đối với giao dịch mua hàng (150% trên mức lãi suất thông thường)	6,00%/tháng	
19	Lãi suất quá hạn đối với giao dịch rút tiền mặt (150% trên mức lãi suất thông thường)	6,00%/tháng	
20	Phí ứng tiền mặt tại Việt Nam (SVFC thu)	2% số tiền ứng/giao dịch (tối thiểu 20.000VND)	Miễn phí
21	Phí ứng tiền mặt tại nước ngoài (SVFC thu)	4% số tiền ứng/giao dịch + Phí chuyển đổi ngoại tệ (tối thiểu 50.000VND)	Không áp dụng
22	Phí trả góp áp dụng cho giao dịch mua hàng*	Kỳ hạn 3 tháng: 4,25% Kỳ hạn 6 tháng: 9,25% Kỳ hạn 9 tháng: 14,25% Kỳ hạn 12 tháng: 18,25%	
23	Lãi suất áp dụng cho giao dịch trả góp tiền mặt	1,5% – 4,00%/tháng	
24	Phí tắt toán trước hạn khoản trả góp	6%/dư nợ gốc khoản trả góp còn lại	

Ghi chú:

- ❖ Biểu phí có hiệu lực từ ngày 15/10/2025.
- ❖ Các mức phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Các phí đánh dấu (*) là các phí sẽ chịu VAT, các phí khác còn lại không chịu VAT.
- ❖ Phí thường niên được thu hằng năm sau khi Thẻ tín dụng của Quý khách được kích hoạt thành công. Phí thường niên có thể được miễn theo chính sách của Công ty Tài Chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam ("SVFC") tại từng thời điểm.
- ❖ Phí dịch vụ thông báo qua tin nhắn được thu hằng tháng trên tài khoản thẻ của Quý khách.



INTERNATIONAL CREDIT CARD SERVICE FEES

INTERNATIONAL CREDIT CARD SERVICE FEES			
NO	FEE CATEGORY	FEE RATE	
		THE FIRST physical Card	THE FIRST Virtual Card
1	Annual Fee Main Card – THE FIRST* (Not apply to THE FIRST Virtual)	200,000VND/year	Free of charge
2	Annual Fee Supplement Card - THE FIRST* (Not apply to THE FIRST Virtual)	100,000VND/year	Free of charge
3	Issuance Fee first time	Free of charge	Free of charge
4	Re-issuance fee due to expiration	Free of charge	Free of charge
5	Re-issuance fee due to loss, damage* (Not apply to THE FIRST Virtual)	100,000VND/card	Free of charge
6	Account closing fee	Free of charge	Free of charge
7	PIN number re-issuance fee	Free of charge	Free of charge
8	Credit Limit Change Fee	Free of charge	
9	Notification message service fee*	10,000VND/month	
10	Statement reprint fee*	100,000VND/sheet	
11	Exceeding Credit limit fee	4%/amount over the limit (minimum VND 50,000)	
12	Late payment fee only applies to late payment less than 60 days	4% of the minimum outstanding balance (Minimum 150,000VND)	
13	Currency conversion fee	3.9% per transaction value	
14	Fees for complaints and inspections* (In case the transaction error is due to the Cardholder or the Cardholder's wrong complaint)	100,000VND/case	
15	Other service fees* (Including but not limited to the following Fees: Fee for providing transaction invoice; Fee for confirming credit card account	100,000VND/case	

INTERNATIONAL CREDIT CARD SERVICE FEES			
NO	FEE CATEGORY	FEE RATE	
		THE FIRST physical Card	THE FIRST Virtual Card
	information, cardholder information; Fee for changing limit...)		
16	Interest rate for good purchase transaction	4.00%/month	
17	Interest rate for cash withdrawals	4.00%/month	
18	Overdue interest on good purchase transaction (150% above regular rate)	6.00%/month	
19	Overdue interest on cash withdrawal (150% above regular rate)	6.00%/month	
20	Cash advance fee in Vietnam (collected by SVFC)	2% advance/transaction amount (Minimum 20,000VND)	Free of Charge
21	Cash advance fee abroad (collected by SVFC)	4% advance/transaction + Currency conversion fee (Minimum VND 50,000)	Not applicable
22	Installment conversion fee for purchase transaction*	3M: 4.25% 6M: 9.25% 9M: 14.25% 12M: 18.25%	
23	Installment interest for cash withdrawal transaction	1.5% – 4.00%/month	
24	Installment early repayment fee	6%/principal balance of remaining installment	

Note:

- ❖ This tariff is effective from 15 October 2025.
- ❖ The fees do not include value added tax (VAT). Fees with (*) will be subjected to VAT, other fees are not subjected to VAT.
- ❖ Annual fee is collected annually after Credit Card is successfully activated and can be waived according to Company policy from time to time.
- ❖ Notification message service fee is collected monthly on the Customer's card account.



General Director

CHUN YOUNG ILL